

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-PT  
Ngày: 17 - 5 - 2023  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Liên.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Văn Duy.

Ông Nguyễn Văn Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Huỳnh Thanh B; cư trú tại: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Có mặt).

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị B; cư trú tại: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Có mặt).

**- Người kháng cáo:** Anh Huỳnh Thanh B là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh B và chị Trần Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A. Theo anh B, sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ anh ở thôn T, xã N. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống vẫn hạnh phúc bình thường, nhưng về sau

thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị B xem thường, hỗn láo và chửi bới anh, vợ chồng không còn chung sống với nhau đã 02 năm. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, nên yêu cầu được ly hôn. Còn theo chị B, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh B một thời gian. Sau đó, cha mẹ anh B cho đất, vợ chồng xây nhà ở riêng, cuộc sống chung vẫn hạnh phúc bình thường. Nhưng cách đây khoảng 02 năm, anh B đi làm thợ hồ ở thành phố Hồ Chí Minh, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nên về gây sự, đánh chị và đòi ly hôn. Chị mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nuôi con, nên không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh B chị B thống nhất có 02 con chung là Huỳnh Thanh Đ, sinh ngày 08/02/2000 và Huỳnh Thị Lệ T, sinh ngày 11/5/2006. Cháu Đ đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, còn cháu T đang ở với anh chị. Anh B yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con - Nếu cháu T muốn ở với chị B, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Còn chị B thì yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh B chị B thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã A đã quyết định:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh B về việc ly hôn chị Trần Thị B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 21/02/2023, anh Huỳnh Thanh B kháng cáo yêu cầu được ly hôn chị Trần Thị B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Thanh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh B kháng cáo yêu cầu được ly hôn chị Trần Thị B, nhưng chị B không đồng ý. Thấy rằng: Anh B và chị B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị vẫn chung sống hạnh phúc bình thường, cho đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh B đi làm thợ hồ ở thành phố Hồ Chí Minh có những biểu hiện làm cho chị B thiếu tin tưởng anh về tình cảm, nên vợ chồng có lời qua, tiếng lại mâu thuẫn. Sau sự việc xảy ra, lẽ ra anh chị cần có sự bàn bạc, trao đổi để vợ chồng có sự cảm thông, chia sẻ, hiểu nhau hơn mới phải, nhưng anh B lại cho rằng chị B xem thường, hỗn láo, chửi bới anh, nên yêu cầu được ly hôn. Qua xác minh tại địa phương được biết chị B vẫn làm tròn nghĩa vụ

của người vợ, sống vui vẻ, hoà thuận với gia đình chồng và hàng xóm. Mặc dù Tòa vẫn kiên trì hòa giải, nhưng anh B vẫn yêu cầu được ly hôn, còn chị B thì tha thiết mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị chưa đến mức trầm trọng, mâu thuẫn vẫn có thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân vẫn có thể đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội khoá XIV thì anh Huỳnh Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Thanh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.*

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Thanh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Thanh B xin ly hôn chị Trần Thị B.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Thanh B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005623 ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, anh Bình đã nộp đủ.

3. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Liên**





